**Đặc tả use case**

**Mô tả use case xem giỏ hang**

* Use case cho phép khách hàng xem giỏ hàng.
* Luồng cơ bản:
* Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “Giỏ hàng” trên thanh menu. Hệ thống hiển thị danh sách các các sản phẩm đã được thêm vào giỏ hàng .
* Use case kết thúc.
* Luồng rẽ nhánh:
* Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi và kết thúc use case.
* Nếu giỏ hàng không có sản phẩm nào thì sẽ hiển thị thông báo “Giỏ hàng đang rỗng”
* Điểm mở rộng: Không có
* Tiền điều kiện: Khách hàng phải đăng nhập trước khi thực hiện trức năng này
* Hậu điều kiện: Không có
* Yêu cầu đặc biệt: Không có

### Mô tả use case xác nhận đã nhận hàng

* Use case cho phép khách hàng xem đơn hàng.
* Luồng cơ bản:
* Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “Đơn hàng” trên thanh menu giao diện người dùng. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng.
* Khách hàng kích vào “Đang giao(kích để xác nhận đã nhận)” của 1 đơn hàng. Hệ thống sẽ thông báo thành công lên màn hình.
* Use case kết thúc
* Luồng rẽ nhánh:
* Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi và kết thúc use case.
* Điểm mở rộng: Không có
* Tiền điều kiện: Khách hàng phải đăng nhập trước khi thực hiện trức năng này
* Hậu điều kiện: Không có
* Yêu cầu đặc biệt: Không có

### Mô tả use case xem chi tiết sản phẩm

* Use case cho phép khách hàng xem chi tiết đơn hàng.
* Luồng cơ bản:
* Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “Đơn hàng” trên thanh menu giao diện người dùng. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng.
* Khách hàng kích vào “Chi tiết” của 1 đơn hàng. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết đơn hàng đó lên màn hình
* Use case kết thúc
* Luồng rẽ nhánh:
* Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi và kết thúc use case.
* Điểm mở rộng: Không có
* Tiền điều kiện: Khách hàng phải đăng nhập trước khi thực hiện chức năng này
* Hậu điều kiện: Không có
* Yêu cầu đặc biệt: Không có

### Mô tả use case thay đổi thông tin cá nhân

* Use case cho phép khách hàng xem đơn hàng.
* Luồng cơ bản:
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Quản lý sản phẩm” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các sản phẩm gồm: mã sản phẩm, tên sản phẩm, đơn giá, số lượng, ảnh minh họa, mô tả, mã nhà cung cấp, mã danh mục sản phẩm từ bảng products trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các sản phẩm điện thoại lên màn hình.
* Thêm danh mục:
* Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách sản phẩm. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho sản phẩm gồm mã sản phẩm, tên sản phẩm, đơn giá, số lượng, ảnh minh họa, mô tả, mã nhà cung cấp, mã danh mục sản phẩm.
* Người quản trị nhập thông tin của tên sản phẩm, đơn giá, số lượng, ảnh minh họa, mô tả, mã nhà cung cấp, mã danh mục sản phẩm và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã sản phẩm mới, tạo thêm một sản phẩm trong bảng products và hiển thị danh sách các danh mục sản phẩm đã được cập nhật.
* Sửa sản phẩm:
* Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng sản phẩm. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của sản phẩm được chọn gồm: mã sản phẩm, tên sản phẩm, đơn giá, số lượng, ảnh minh họa, mô tả, mã nhà cung cấp, mã danh mục sản phẩm từ bảng products và hiển thị lên màn hình.
* Người quản trị nhập thông tin mới cho tên sản phẩm, chọn ảnh minh họa mới và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của sản phẩm được chọn trong bảng products và hiển thị danh sách sản phẩm đã cập nhật.
* Xóa sản phẩm
* Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng  sản phẩm. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.
* Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa danh mục sản phẩm được chọn khỏi bảng Categories và hiển thị danh sách các danh mục sản phẩm đã cập nhật.
* Khóa sản phẩm:
* Người quản trị kích vào nút khóa . Hệ thống sẽ khóa sản phẩm lại , sản phẩn không hiện lên trang chủ nữa
* Use case kết thúc.
* Luồng rẽ nhánh:
* Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi và kết thúc use case.
* Điểm mở rộng: Không có
* Tiền điều kiện: Người quản trị phải đăng nhập trước khi thực hiện trức năng này
* Hậu điều kiện: Không có
* Yêu cầu đặc biệt: Không có